

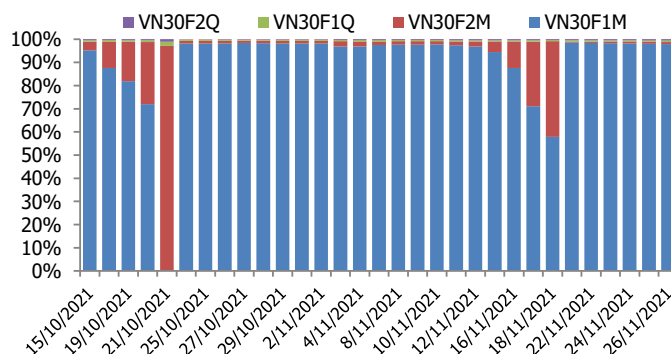
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2112	16/12/2021	20	1556.70	28,341
VN30F2201	20/1/2022	55	1553.00	274
VN30F2203	17/3/2022	111	1557.70	175
VN30F2206	16/6/2022	202	1550.00	177

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch cuối tuần diễn ra với những nhịp rung lắc mạnh. Sau nhịp tăng nhẹ đầu phiên, áp lực bán gia tăng khiến các HĐTL đồng loạt quay đầu điều chỉnh. Đóng cửa, cả 4 HĐTL giảm mạnh từ 9 đến 14,7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 5,91 điểm. Basis của kỳ hạn tháng 12 giảm mạnh xuống -9,85 điểm cho thấy kỳ vọng thị trường cơ sở sẽ tiếp tục xuất hiện nhịp điều chỉnh. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 16,86% so với phiên liền trước, đạt 141.948 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại tiếp tục bán ròng HĐTL tháng 12 với 1.619 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 9.855 hợp đồng.
- Những thông tin về biến thể Covid-19 mới tại Nam Phi đã tác động tiêu cực tới thị trường chứng khoán Châu Á trong phiên 26/11 và thị trường Việt Nam cũng không ngoại lệ. Dù khởi đầu khá hưng phấn và có lúc tăng hơn 10 điểm nhưng áp lực bán tăng mạnh trong phiên chiều đã khiến VN-Index quay đầu giảm điểm. Về diễn biến thị trường, các cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, dầu khí, xây dựng có dấu hiệu bị chốt lời mạnh trong phiên hôm nay. Về kỹ thuật, VN-Index vẫn đang di chuyển trong sóng tăng 5 với vùng cản ngắn hạn quanh ngưỡng 1530 điểm (Fibonacci 161.8%).
- Bối cảnh chung của thị trường tài chính thế giới đang tác động đáng kể tới tâm lý cũng như xu hướng ngắn hạn của các chỉ số trong nước. Trong trạng thái chỉ số và các hợp đồng tạo vùng dao động rộng với biên độ cận trên - cận dưới khoảng 40 điểm, chiến lược giao dịch phù hợp trở nên khá rõ ràng: mua khi điều chỉnh và chốt lời khi hưng phấn. Với mức chênh lệch chuyển sang âm, thì trạng thái thận trọng được ưu tiên. Do đó, trong những phiên đầu tuần mới (29/11 - 03/12), nhà đầu tư nên kiên nhẫn chờ đợi các diễn biến điều chỉnh để mua vào nhằm hạn chế rủi ro. Về kỹ thuật, VN30F1M xuất hiện vùng hỗ trợ nhỏ tại 1540-1547 điểm. Đây là cận dưới của kênh tăng giá và cũng là cận trên vùng tích lũy trước đó.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

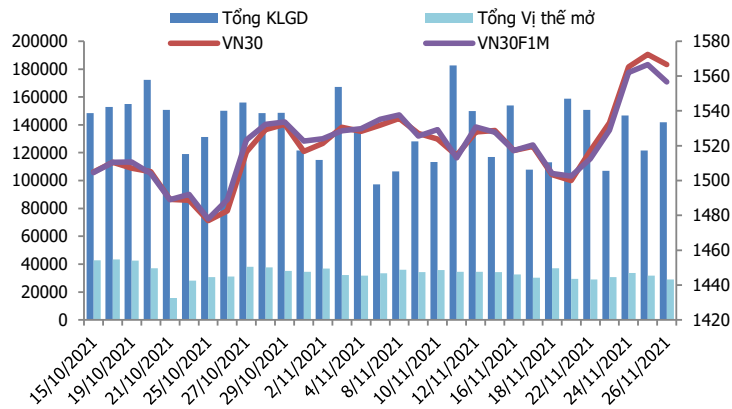
Dự kiến tình trạng rung lắc sẽ còn kéo dài trong những phiên sắp tới. Do đó, chiến lược giao dịch trong phiên tới vẫn là bám theo đà tăng, canh mua với các nhịp võng xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ theo chart 15m và 1h lần lượt 1549 và 1543 điểm. Trong khi đó, vị thế Short kích hoạt tại các nhịp hồi phục yếu với vùng kháng cự 1561-1565 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng tiếp tục nắm giữ vị thế Long và Stoploss nếu chỉ số xuyên qua 1551 điểm.

### Chiến lược giao dịch spread

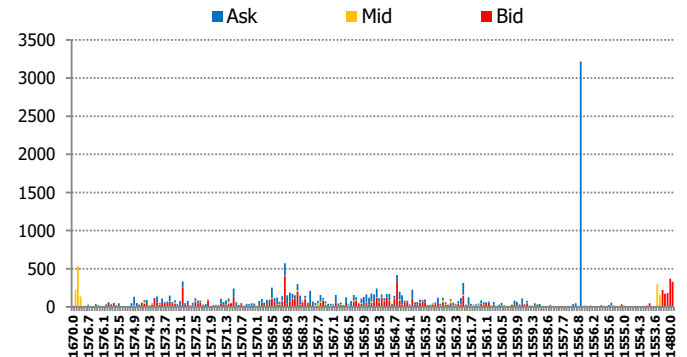
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐT L CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2112	1556.7	-0.63	141,489	16.8	28,341	-8.7
VN30F2201	1553.0	-0.94	374	41.1	274	-4.2
VN30F2203	1557.7	-0.11	35	75.0	175	-3.3
VN30F2206	1550.0	-0.58	50	31.6	177	3.5
<b>Tổng</b>			141,948	16.9	28,967	-8.6

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐT L**

- Phiên giao dịch cuối tuần diễn ra với những nhịp rung lắc mạnh. Sau nhịp tăng nhẹ đầu phiên, áp lực bán gia tăng khiến các HĐTL đồng loạt quay đầu điều chỉnh. Đóng cửa, cả 4 HĐTL giảm mạnh từ 9 đến 14,7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 5,91 điểm.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 141.948 hợp đồng, tương ứng tăng 16,86%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 11 với 141.489 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2111 là 1.567,66 điểm (cao hơn 10,96 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2112 là 1.569,6 điểm (+16,6 điểm), VN30F2203 là 1.572,72 điểm (+15,02 điểm) và VN30F2206 là 1.577,79 điểm (+27,79 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>SELL</b>	<b>NEUTRAL</b>	<b>BUY</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1546-1549</b>	<b>1543-1547</b>	<b>1520-1526</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1561-1565</b>	<b>1573-1577</b>	<b>1600-1615</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M



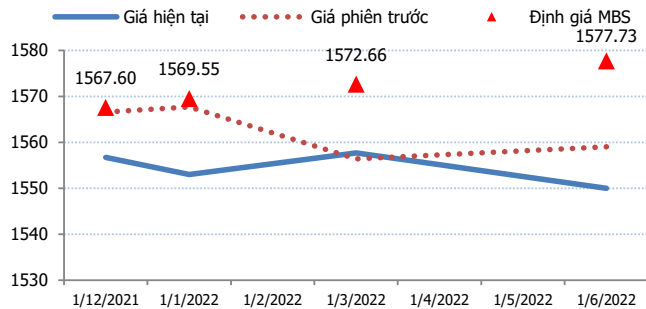
QNS VN Equity (Quang Ngai Sugar JSC) Đồ thị kỹ thuật-PS Daily 24OCT2020-26NOV2021

Copyright© 2021 Bloomberg Finance L.P.

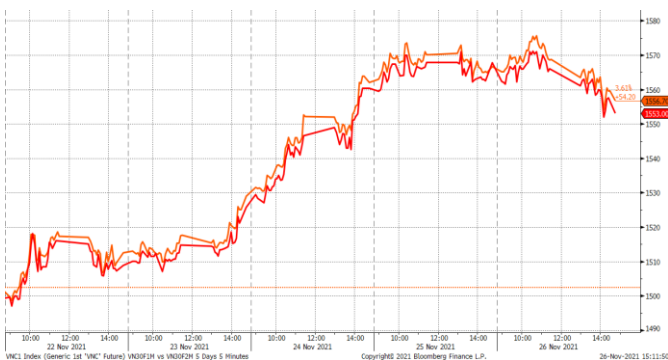
26-Nov-2021 15:11:23

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-3.7	1.10	-4.8	-2.2
VN30F1Q - VN30F1M	1	-10.20	11.2	-6.08
VN30F1Q - VN30F2M	4.7	-11.30	16	-3.88
VN30F2Q - VN30F1M	-6.7	-7.60	0.9	-8.68
VN30F2Q - VN30F2M	-3	-8.70	5.7	-6.48
VN30F2Q - VN30F1Q	-7.7	2.60	-10.3	-2.6

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



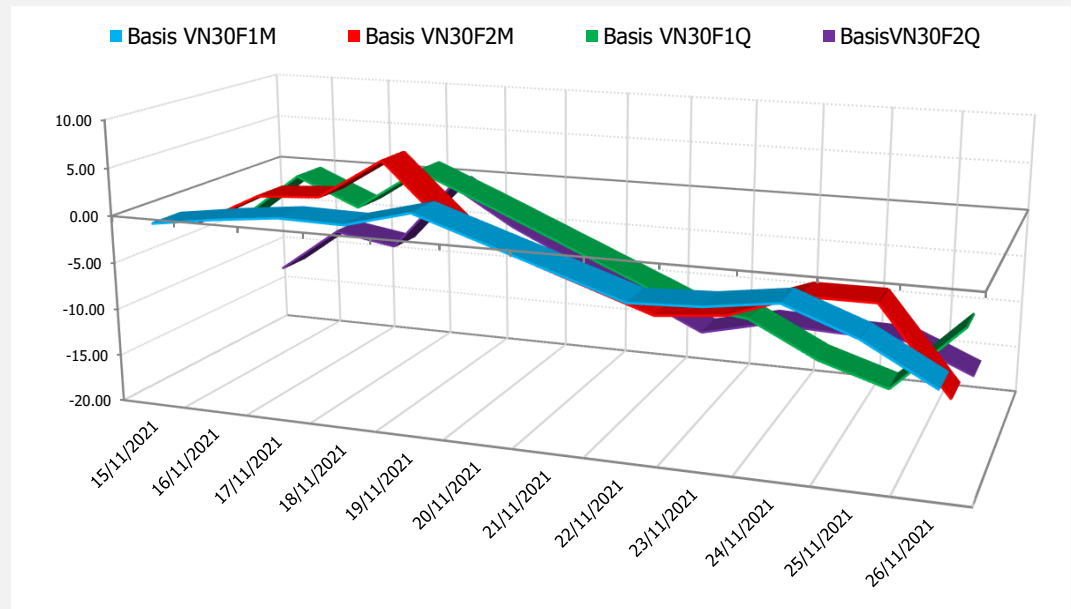
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

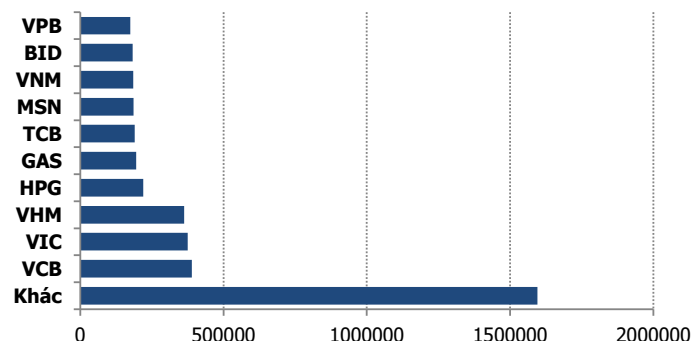
- Phiên giao dịch cuối tuần diễn ra với những nhịp rung lắc mạnh. Sau nhịp tăng nhẹ đầu phiên, áp lực bán gia tăng khiến các HĐTL đồng loạt quay đầu điều chỉnh. Đóng cửa, cả 4 HĐTL giảm mạnh từ 9 đến 14,7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 5,91 điểm. Basis của kỳ hạn tháng 12 giảm mạnh xuống -9,85 điểm cho thấy kỳ vọng thị trường cơ sở sẽ tiếp tục xuất hiện nhịp điều chỉnh.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -7,7 điểm đến 4,7 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2112-VN30F2111) giảm đi 4,8 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

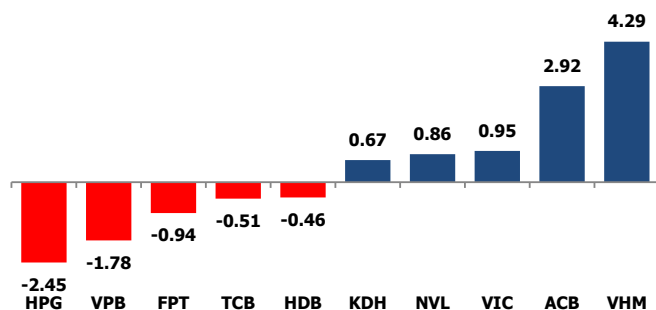


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1493.03	1566.55
Thay đổi	-7.78	-5.91
%Chg	-0.52	-0.38
YTD	35.25	46.30
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,807.13	4,054.01
P/E	17.76	15.12
P/B	2.80	3.04

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



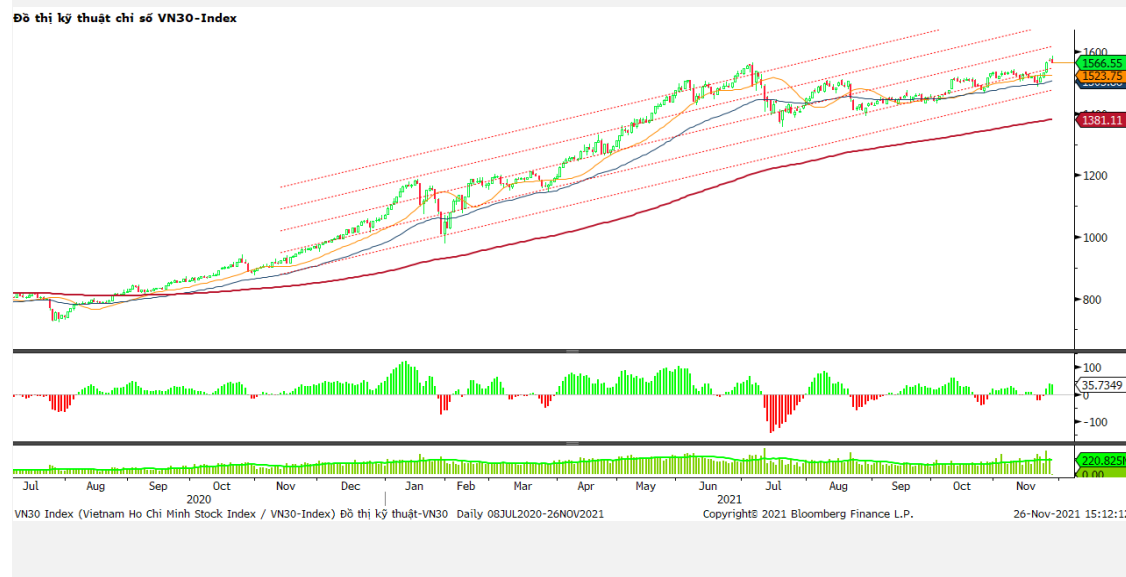
**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính quay trở lại giảm điểm. Số mã giảm điểm (22) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (7) và 1 mã đứng tham chiếu. TCB và MWG trở thành hai trụ ảnh hưởng tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -2,2 điểm và -1,72 điểm; ngoài ra HDB, ACB hay MBB là những bluechips giảm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 5,91 điểm (-0,38%) xuống 1.566,55 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 308,28 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 15.163 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 3 liên tiếp với 2.107,5 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VPB (-563 tỷ đồng), HPG (-140 tỷ đồng), VND (-134 tỷ đồng), NLG (-134 tỷ đồng), VIC (-121 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,493.03	(0.52)	17.76	35.25
<b>Dow Jones</b>	34,899.34	(2.53)	19.46	14.03
<b>S&amp;P500</b>	4,594.62	(2.27)	25.20	22.33
<b>Nikkei 225</b>	28,751.62	(2.53)	16.39	4.76
<b>Shanghai</b>	3,564.09	(0.56)	15.17	2.62
<b>DAX</b>	15,257.04	(4.15)	15.10	11.21
<b>Vàng</b>	1,802.59	0.77		(5.04)
<b>Dầu WTI</b>	68.15	(13.06)		40.46

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 22/11/2021</b>			
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.85%		3.85%
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 10)	6.29M	6.20M	6.34M
<b>Thứ Ba - 23/11/2021</b>			
Anh - Chỉ số PMI Sản xuất (Tháng 10)	57.8	56.3	58.2
Anh - Chỉ số PMI Dịch vụ (Tháng 10)	59.1	54.6	58.6
Đức - Chỉ số PMI Sản xuất (Tháng 11)	57.8	56.9	57.6
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 10)	57.8	54.1	57.7
<b>Thứ Tư - 24/11/2021</b>			
New Zealand - Quyết định lãi suất	0.5%	0.75%	0.75%
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 11)	97.7	96.6	96.5
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.7%	0.5%	0.5%
Mỹ - Tổng sản phẩm quốc nội GDP (quý/quý) (Quý 3)	6.7%	2.2%	2.1%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	270K	260K	199K
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 10)	742K	800K	745K
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-2.101M	-0.481M	1.017M
<b>Thứ Năm - 25/11/2021</b>			
Đức - GDP (quý/quý) (Quý 3)	2.0%	1.8%	1.7%
<b>Thứ Sáu - 26/11/2021</b>			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 10)	1.3%	2.5%	4.9%

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ giảm mạnh vào ngày thứ Sáu với việc Dow Jones bốc hơi 900 điểm - phiên tồi tệ nhất trong năm, khi một biến thể Covid-19 mới được tìm thấy ở Nam Phi đã dẫn đến sự tháo chạy toàn cầu khỏi các tài sản có rủi ro. Kết phiên, chỉ số Dow Jones rớt 905,04 điểm (-2,53%) xuống 34.899,34 điểm, ghi nhận phiên giảm mạnh nhất từ đầu năm đến nay. Chỉ số S&P 500 mất 2,27% còn 4.594,62 điểm, còn chỉ số Nasdaq Composite lùi 2,23% xuống 15.491,66 điểm.
- Giá dầu ghi nhận phiên tồi tệ nhất từ đầu năm đến nay, giảm xuống mức thấp nhất trong hơn 2 tháng khi một biến thể Covid-19 mới làm dấy lên lo ngại về sự suy giảm nhu cầu ngay khi nguồn cung tăng. Kết phiên, hợp đồng dầu WTI sụt 10,24 USD (-13,06%) xuống 68,15 USD/thùng, rớt mốc quan trọng 70 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent mất 11.55% còn 77.77 USD/thùng.
- Giá vàng khởi sắc do lo ngại về tác động đến đà phục hồi kinh tế toàn cầu, do sự lây lan của một biến thể Covid-19 mới được phát hiện ở Nam Phi, đã thúc đẩy nhà đầu tư tìm đến kim loại trú ẩn an toàn. Đóng cửa, hợp đồng vàng giao ngay tiến 0,9% lên 1.805,26 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai cộng 1,2% lên 1.805,20 USD/oz.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 TCB, MWG và HDB là những nguyên nhân chính kéo chỉ số VN30 giảm điểm trở lại. Trong đó, TCB gây ảnh hưởng -2,2 điểm tới chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật TCB



**DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30**

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	8.55	54,000	-1.64	2.97%	1197.295	-0.51	10.88	2.16
HPG	Metals & Mining	8.21	49,050	-0.41	1.94%	1321.846	-2.45	6.92	2.61
VPB	Banks	7.86	39,200	3.16	3.40%	1741.15	-1.78	14.09	2.80
VIC	Real Estate Management & Development	7.44	98,500	4.79	5.04%	852.974	0.95	78.93	3.69
VHM	Real Estate Management & Development	6.17	83,300	-0.72	2.04%	720.844	4.29	10.05	4.13
ACB	Banks	5.51	34,600	-1.56	2.02%	216.819	2.92	9.61	2.20
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.29	98,900	-1.10	2.02%	198.608	-0.94	22.26	5.28
MSN	Food Products	5.16	157,500	0.00	1.48%	177.276	-0.37	77.55	8.64
VNM	Food Products	5.12	88,300	0.91	1.49%	265.658	0.09	19.57	5.93
MWG	Specialty Retail	4.55	141,500	-2.41	2.83%	181.018	-0.31	23.08	5.37
MBB	Banks	4.37	30,300	-1.94	3.32%	515.826	0.00	10.31	2.04
NVL	Real Estate Management & Development	3.96	110,700	1.56	3.48%	585.476	0.86	46.57	4.77
STB	Banks	3.83	30,850	0.65	3.11%	902.117	-0.19	16.49	1.74
HDB	Banks	3.03	31,350	-3.54	5.90%	254.249	-0.46	11.14	2.26
VCB	Banks	2.97	105,000	-1.96	4.04%	93.803	0.05	18.43	3.56
VJC	Airlines	2.43	129,500	-1.89	2.89%	118.537	-0.45	464.81	4.13
SSI	Capital Markets	2.37	53,500	-2.73	4.53%	1674.319	-0.21	24.63	3.89
TPB	Banks	2.32	47,500	-3.46	3.58%	160.257	0.35	10.72	2.25
CTG	Banks	1.72	34,300	-2.42	3.96%	528.41	0.16	9.94	1.74
VRE	Real Estate Management & Development	1.57	30,400	-1.46	3.63%	390.559	0.16	31.88	2.27
KDH	Real Estate Management & Development	1.34	46,350	-0.75	1.41%	64.727	0.67	24.97	3.05
PDR	Capital Markets	1.29	95,800	1.70	1.69%	535.312	0.15	29.55	7.54
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.28	101,500	-2.50	3.45%	83.57	0.48	24.09	4.15
SAB	Food Products	0.78	160,200	-2.91	3.50%	34.272	-0.32	27.23	4.84
GAS	Gas Utilities	0.68	102,000	-1.83	2.36%	129.009	-0.05	23.81	3.97
BID	Banks	0.51	45,450	0.22	5.00%	187.951	0.29	18.56	2.21
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.50	56,800	-2.07	3.36%	158.62	-0.13	21.44	2.94
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.44	13,550	-2.17	4.48%	255.613	-0.05	10.93	1.05
GVR	Real Estate Management & Development	0.41	36,950	-2.25	3.54%	126.081	-0.04	29.69	3.01
BVH	Beverages	0.32	62,200	-1.43	3.25%	67.945	-0.07	25.15	2.17

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		<b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		<b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội  
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601  
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)  
Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>